

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-PT
Ngày 11-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hữu T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dã, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Hữu T, sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là bà Bùi Thị Thu H và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 11/3/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 29/2005/HS-ST. Ngày 26/5/2005, Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm tại Bản án số 862/HS-PT, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có 03 bị hại; 01 bị đơn dân sự không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Hữu T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Ngày 13/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-963.86 kéo theo sơ mi

rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71 đi trên tuyến đường ĐT 750 hướng từ thị trấn D về hướng xã L, huyện Dầu Tiếng. Khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 750 với đường ĐH 704 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc này, xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 do bị hại Nguyễn Văn T điều khiển trên đường ĐH 704 hướng từ Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Đ về hướng ấp C, xã T, huyện Dầu Tiếng đến và đã đi qua tâm ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 750 với đường ĐH 704. Do bị cáo không chú ý quan sát nên không nhường đường cho xe ô tô tải ben do bị hại Thắng điều khiển dẫn đến va chạm giữa sơ mi rơ moóc của xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển va chạm vào đầu xe ô tô tải do bị hại Thắng điều khiển. Bị cáo đánh lái sang phải theo hướng xe bị cáo đang điều khiển làm xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc đụng vào 02 căn nhà của bị hại Nguyễn Thị L và Trần Thanh P làm đổ 02 căn nhà trên và làm hư hỏng một số tài sản trong nhà; hư hỏng sơ mi rơ moóc của xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển; xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 do bị hại Nguyễn Văn T điều khiển bị hư hỏng phần đầu xe.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 06 giờ 00 phút, ngày 13/4/2021 thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 750 với đường ĐH 704 có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Lúc xảy ra tai nạn giao thông hệ thống đèn tín hiệu giao thông không hoạt động, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường ĐT 750 là 6m00, chiều rộng mặt đường ĐH 704 là 6m00. Hướng UBND thị trấn Dầu Tiếng đi hướng UBND xã L tầm nhìn bị che khuất bởi một căn nhà cấp 4.

- Lấy điểm mốc chuẩn là trụ điện số 163 trong lề trái hướng UBND xã Đ đi hướng ấp C.

- Lấy lề chuẩn là đường thẳng xuyên tâm hướng UBND thị trấn D đi hướng UBND xã L.

- Xác định tâm ngã tư là điểm giao nhau giữa đường thẳng xuyên tâm hướng UBND thị trấn D đi hướng UBND xã L và đường thẳng xuyên tâm hướng UBND xã Đ đi hướng đường ĐT750.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84, số thứ tự 2, dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ấp C. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m60, vào tâm là 2m80, hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m60, vào tâm là 1m35.

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-963.86, số thứ tự 5, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71, số thứ tự 4, dừng lại trong lề trái hướng UBND xã Đ đi hướng ấp C, đầu xe trong nhà bà Nguyễn Thị L, bị tâm xuy nô nê. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục thứ nhất bên trái đầu kéo 51C-963.86 xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8m00, vào tâm là 12m80, hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục thứ ba bên trái đầu kéo 51C-963.86 xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5m60, vào tâm là 10m00. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục thứ ba bên trái đầu kéo 51C-963.86 xuống mặt đường vào lề chuẩn là 8m00, vào tâm là 12m80, hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục thứ ba bên trái sơ mi rơ moóc 51R-204.71 xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m90, vào tâm là 1m30.

- Từ trục trước bên trái xe ô tô tải 61C-396.84 đến trục thứ ba bên trái sơ mi rơ moóc 51R-204.71 là 4m30.

- Từ trục trước bên phải xe ô tô tải 61C-396.84 đến trục thứ ba bên phải sơ mi rơ moóc 51R-204.71 là 6m60.

- Trên mặt đường có một vết phanh, số thứ tự 1, kéo dài đến bánh thứ ba bên phải của xe ô tô đầu kéo 51C-963.86, kích thước dài 20m20, rộng 0m45, tâm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 2m30, vào tâm là 13m90.

- Trên mặt đường có một vùng mảnh mủ, kiêng vỡ, số thứ tự 3, kích thước dài 4m20, rộng 2m00, tâm vùng cách lề chuẩn là 3m40, vào tâm là 0m40, cách trục trước bên trái xe ô tô tải 61C-396.84 là 1m70, cách trục thứ ba bên trái sơ mi rơ moóc 51R-204.71 là 1m60.

- Xác định vùng va chạm đầu tiên, số thứ tự 6, có đường kính 1m00, tâm vùng cách lề chuẩn là 3m50, vào tâm là 3m80, cách trục trước bên trái xe ô tô tải 61C-396.84 là 1m20.

- Từ trụ điện số 163, số thứ tự 7, đến trục trước và trục sau bên trái xe ô tô tải 61C-396.84 là 18m30 và 15m70.

Kết luận giám định số 123/2021/GĐCH-PC09 ngày 08/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

+ Các dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu trắng (*dạng sơn*) ở mặt trái thùng rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71, có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu xanh (*dạng sơn*), cong và rách biến dạng kim loại ở mặt trước đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84, có chiều từ phải qua trái.

+ Các dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài các bánh xe ngoài bên trái trục 1, 2, 3 rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71, có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước bám màng màu đen ở mặt trước cản trước đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84, có chiều từ phải qua trái.

Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm trên là: Mặt bên trái rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71 được kéo bởi xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-963.86 va chạm với mặt trước đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án là 456.908.200 đồng (bốn trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm linh tám nghìn hai trăm đồng). Cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại nhà bị hại Nguyễn Thị L: 240.725.000 đồng;

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại nhà ông Trần Thanh P: 88.683.200 đồng;

- Tổng giá trị thiệt hại đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 là 35.000.000 đồng;

- Tổng giá trị thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 51C-963.86 là 89.500.000 đồng.

- Tổng giá trị thiệt hại đối với sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát 51R-204.71 là 3.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 51C-963.86; sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 51R-204.71 do Công ty Cổ phần Logistic Xuân L đứng tên chủ sở hữu hợp pháp; xe ô tô tải biển kiểm soát: 61C-396.84, số máy: EF750006304 do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho Công ty Cổ phần Logistic Xuân L và ông T (theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 17/QĐ ngày 08/7/2021).

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Th số tiền 30.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Logistic Xuân L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 450.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Trần Thanh P số tiền 270.000.000 đồng. Đối với thiệt hại xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc, Công ty Cổ phần Logistic Xuân L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản, đồng thời không yêu cầu bị cáo thanh toán lại số tiền mà Công ty đã bồi thường cho các bị hại L và P.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSDT-HS ngày 16/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 41, Điều 46, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về hình phạt:

1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

II. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Vật chứng:

- Tạm giữ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 720103000508, có thời hạn đến ngày 05/9/2023 cho đến khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

- Khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe theo điểm 2 Mục I của Quyết định này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D giao trả Giấy phép lái xe hạng FC số 720103000508, có thời hạn đến ngày 05/9/2023 cho bị cáo Phạm Hữu T.

(Giấy phép lái xe trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2022).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/01/2022, bị cáo Phạm Hữu T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Hữu T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục vi phạm. Mặc dù tai nạn do bị cáo gây ra không gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người nhưng đã gây thiệt hại về tài sản của nhiều bị hại. Cấp sơ thẩm khi xét xử cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và xử phạt 01 năm tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phạm Hữu T nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 03 giờ 20 phút ngày 13/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-963.86 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-204.71 đi trên tuyến đường ĐT 750 hướng từ thị trấn D về hướng xã L, huyện D. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT750 với đường ĐH704 thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 do bị hại Nguyễn Văn T điều khiển trên đường ĐH704 hướng từ UBND xã Đ về hướng ấp C, xã T đến và đã đi qua tam giác giao nhau giữa đường ĐT750 với đường ĐH704. Nguyên nhân do bị cáo không chú ý quan sát nên không nhường đường cho xe ô tô tải ben do bị hại Th điều khiển dẫn đến va chạm giữa sơ mi rơ moóc của xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển va chạm vào đầu xe ô tô tải do bị hại Thắng điều khiển, bị cáo đánh lái sang phải theo hướng xe bị cáo đang điều khiển làm xe ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc do bị cáo điều khiển đụng vào 02 căn nhà của bị hại Nguyễn Thị L và Trần Thanh P làm đổ 02 căn nhà trên và làm hư hỏng một số tài sản trong nhà; hư hỏng sơ mi rơ moóc của xe ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển; xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-396.84 do bị hại Nguyễn Văn T điều khiển bị hư hỏng phần đầu xe. Lời khai

nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Tai nạn do bị cáo gây ra đã gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 456.908.200 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thế nhưng bị cáo vẫn chưa thấy được hậu quả của việc lơ là, bất cẩn, coi thường những quy tắc khi tham gia giao thông theo Luật Giao thông đường bộ đã quy định nên tiếp tục vi phạm. Mặc dù tai nạn do bị cáo gây ra không gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của con người nhưng đã gây thiệt hại về tài sản của nhiều bị hại, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xử bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, chấp hành nghiêm pháp luật khi tham gia giao thông và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

1.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 1 và khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D (2);
- Viện Kiểm sát nhân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, LTH, 13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương